

Số: 145/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 8 năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 2199
ĐẾN	Ngày: 12.8.16
	Chuyên:

## BÁO CÁO

**Công tác cải cách hành chính từ năm 2015 đến nay**

*(Thực vụ làm việc với Đoàn Kiểm tra Cải cách hành chính của Chính phủ)*

Thực hiện Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 24/3/2016 của Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2015 đến nay như sau:

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, từ năm 2015 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, trong đó quy định những công việc cụ thể giao cho các ngành, địa phương cần triển khai thực hiện theo lộ trình đã đề ra từng năm và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện<sup>1</sup>. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính cụ thể, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương để làm cơ sở triển khai và tổ chức thực hiện.

Đồng thời, UBND tỉnh tổ chức sơ kết việc thực hiện cải cách hành chính giai đoạn I (2011-2015) nhằm làm rõ những ưu, khuyết điểm, những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân để có biện pháp khắc phục và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn II (2016-2020) của tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trong

<sup>1</sup> Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2015; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 thay thế Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 quy định nội dung chi và mức chi kinh phí đảm bảo công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 về kiện toàn Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh; Công văn số 5697/UBND-NC ngày 09/11/2015 về việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 29/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các công việc liên quan trực tiếp tới tổ chức, cá nhân của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi hiện không còn phù hợp); Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

những năm tiếp theo; tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết thực hiện Kết luận số 135-KL/TU ngày 08/12/2011 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ bảy khóa (XVIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 (Báo cáo số 19-BC/BCS ngày 18/02/2016); tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy dự thảo Đề án và Nghị quyết về đẩy mạnh Cải cách hành chính trong hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, hiện nay đang khẩn trương hoàn chỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 8/2016, đồng thời, làm cơ sở cho việc ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về cải cách hành chính trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016 và Nghị quyết số 19-2019/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 (gọi tắt là Nghị quyết số 19 của Chính phủ), Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19 của Chính phủ; tổ chức Hội nghị “Phân tích, đánh giá kết quả PCI năm 2015 và giải pháp cho những năm tiếp theo” để các sở, ngành tỉnh triển khai thực hiện và đề ra những giải pháp để từng bước nâng cao chỉ số PCI trên toàn tỉnh.

3. Thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tiến hành thanh tra công tác nội vụ năm 2014, trong đó có nội dung kiểm tra về công tác cải cách hành chính tại một số đơn vị được thanh tra. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã tiến hành thanh tra, kiểm tra về công tác cải cách hành chính tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp và UBND các huyện Sơn Tịnh, Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây. Qua đó đã kịp thời phát hiện và kiến nghị các cơ quan, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và phát huy những mặt tích cực, những kết quả đạt được để công tác cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương được tốt hơn. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2016, hiện nay đang tiến hành thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

## **II. NHỮNG KẾT QUẢ CỤ THỂ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Về cải cách thể chế**

*a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*

- Về thẩm định văn bản quy phạm pháp luật:

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được chú trọng nâng cao chất lượng và gắn kết chặt chẽ với công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Từ đầu năm 2015 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo thẩm định 139 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh do các sở, ban, ngành chuyển đến; từ chối thẩm định 16 văn bản quy phạm pháp luật do chưa thực hiện đúng quy trình lấy ý kiến đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; đồng thời, có văn bản đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện lại quy trình lấy ý kiến xây dựng văn bản.

- Thời gian qua, HĐND và UBND tỉnh ban hành là 116 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có 35 Nghị quyết và 81 quyết định). Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục qua các khâu như: xây dựng dự thảo, lấy ý kiến góp ý, tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, gửi Sở Tư pháp thẩm định, hoàn chỉnh dự thảo và trình HĐND, UBND tỉnh quyết định nội dung của văn bản được ban hành đúng quy định của pháp luật và có tính khả thi cao.

*b) Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản:*

UBND tỉnh đã rà soát, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2014, 2015 (Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 10/02/2015, Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 19/02/2016) gồm 118 văn bản, trong đó có 98 văn bản (30 nghị quyết và 68 quyết định) hết hiệu lực toàn bộ, 20 văn bản hết hiệu lực một phần.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 15/6/2011 đến ngày 15/4/2015 có liên quan đến đảm bảo an ninh, trật tự cho Nhân dân và các hoạt động kinh tế biển, đảo; qua rà soát kết quả có 08 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực đến thời điểm báo cáo và có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính rà soát và lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

*c) Về kiểm tra, xử lý văn bản:*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tự kiểm tra 77 văn bản quy phạm pháp luật và lựa chọn kiểm tra một số văn bản cá biệt của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Qua kiểm tra, tất cả các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền và vẫn còn hiệu lực thi hành.

Chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra 125 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND 14 huyện, thành phố trong tỉnh sau khi ban hành. Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và kịp thời phát hiện xử lý văn bản quy phạm pháp luật sai sót, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản của HĐND và UBND từ 03-04 huyện, thành phố. Trong năm 2015, chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra văn bản của HĐND và UBND huyện Nghĩa Hành, Lý Sơn, Tây Trà và thành phố Quảng Ngãi.

*d) Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật:*

Triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đã tổ chức cập nhật 556 văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm: 122 nghị quyết, 400 quyết định và 34 chỉ thị) của HĐND và UBND tỉnh đã ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):**

Công tác cải cách TTHC luôn được xác định là khâu đột phá trong các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính của tỉnh. Do đó, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật, đơn giản hóa TTHC để trình UBND tỉnh công bố, công bố lại bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm tạo điều kiện cho tổ chức và công dân biết, thực hiện và giám sát.

*a) Công bố, công khai TTHC:* Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 14 quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Giao thông vận tải, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ và công bố chuẩn hóa 02 bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã. Tổng số TTHC công bố là 593 TTHC (517 TTHC mới ban hành, 52 TTHC sửa đổi, bổ sung và 24 TTHC bãi bỏ). Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện và cấp xã trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và đã thực hiện đăng nhập 620 TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

b) *Thẩm định quy định TTHC*: Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm định 08 dự thảo văn bản có quy định về TTHC do các sở, ban, ngành trình. Qua đó, UBND tỉnh ban hành 03 văn bản đủ điều kiện quy định về TTHC<sup>2</sup>.

c) *Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính*: Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về TTHC được triển khai thực hiện kịp thời theo đúng quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh về quy chế phối hợp, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm 2015 đến 6 tháng đầu năm 2016, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 28 phản ánh, kiến nghị của người dân (trong đó có 23 phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc giải quyết TTHC); đã giải quyết xong 17/23 phản ánh kiến nghị.

d) *Công tác kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC*: Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra đột xuất hoạt động công khai, minh bạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại 06 huyện, thành phố và 15 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh những tồn tại trong công tác niêm yết, tiếp nhận giải quyết TTHC. Tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại 02 sở, UBND 04 huyện và 06 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Ba Tơ và thị trấn Ba Tơ; UBND huyện Minh Long và xã Long Hiệp; UBND huyện Tư Nghĩa và thị trấn La Hà; Phường Quảng Phú, Phường Nguyễn Nghiêm thuộc thành phố Quảng Ngãi; UBND huyện Tây Trà và xã Trà Phong). Qua kiểm tra, đã chấn chỉnh, nhắc nhở nhiều cơ quan thực hiện niêm yết TTHC theo đúng quy định hiện hành.

đ) *Truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC*: Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện phát sóng nhiều tin, bài, chuyên mục liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC (Cụ thể, trên sóng phát thanh: 130 lượt tin bài tuyên truyền và 50 lượt phổ biến các chủ trương, văn bản chỉ đạo; trên kênh truyền hình: gần 100 tin, bài, phóng sự tuyên truyền, 12 chuyên mục cải cách hành chính, gần 40 lượt phổ biến các chủ trương, văn bản chỉ đạo); đồng thời phối hợp với Báo Quảng Ngãi đưa 10 tin, bài để tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

e) *Về công khai TTHC*:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện niêm yết, công khai, minh bạch bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

---

<sup>2</sup> Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015*); quy định về đầu tư xây dựng khu dân cư để đầu giá quyền sử dụng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015*); quy định tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến xe khách ven sông trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015*).

- Tổ chức thực hiện việc đăng nhập 1.678 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã (331 TTHC) và lên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để công khai đến người dân, doanh nghiệp.

### **3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa theo hướng hiện đại**

Từ năm 2015 đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 06 Quyết định phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa theo hướng hiện đại tại các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện: Trà Bồng, Bình Sơn, Ba Tơ, đồng thời, ban hành 04 Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói mua sắm thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm theo Đề án thực hiện cơ chế một cửa hiện đại tại UBND các huyện Trà Bồng, Mộ Đức, Tư Nghĩa và Sở Công Thương.

Đến nay, toàn tỉnh có 19/22 sở, ban, ngành (*Ban Dân Tộc, Thanh tra tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh vì số lượng thủ tục hành chính thực hiện tại cơ chế một cửa ít nên không xây dựng Đề án một cửa mà việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại Văn phòng cơ quan*) và 13/14 huyện, thành phố thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa theo hướng hiện đại (*huyện Sơn Tịnh trước đã thực hiện nhưng sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thì tạm dừng do chờ xây dựng trụ sở mới*).

Hiện đã có 09/14 địa phương và 03 Sở được phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa theo hướng hiện đại, trong đó, có 06 địa phương và 02 sở đã chính thức đi vào hoạt động (*UBND thành phố, UBND các huyện: Sơn Hà, Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Trà Bồng; Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương*); Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Nghĩa Hành, Bình Sơn, Ba Tơ đang trong giai đoạn đầu tư, hoàn thiện; Đặc biệt, Sở Giao thông vận tải đã khai trương, đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử dịch vụ hành chính công để cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 cho tổ chức, công dân; UBND huyện Sơn Hà đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho công dân qua Internet, các hồ sơ được đăng ký và tiếp nhận qua mạng gồm 04 thủ tục hành chính: Đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép xây dựng, cấp lại bản chính giấy khai sinh, cấp các giấy tờ hộ tịch cho người đủ 14 tuổi trở lên; đồng thời công dân có thể theo dõi, tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ của mình thông qua mạng, qua màn hình cảm ứng đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua tin nhắn SMS.

Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục thuế tỉnh thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia trong cấp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp và mã số thuế là một), tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp rút ngắn thời gian thành lập và sớm gia nhập vào thị trường; Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông trên một số lĩnh vực đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ngày càng phục vụ tốt hơn cho tổ chức và cá nhân đến quan hệ giải quyết công việc, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Riêng đối với cấp xã, phường, thị trấn, hiện có 172/184 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa; còn 12 xã thuộc huyện miền núi là chưa triển khai thực hiện, trong đó huyện Minh Long còn 03 xã (Long Môn, Long Sơn, Thanh An), huyện Tây Trà có 09/09 xã chưa thực hiện (mặc dù đã được UBND huyện phê duyệt nhưng với đặc thù của xã miền núi, thủ tục hành chính ít nên chưa triển khai).

\* Nhìn chung, việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa theo hướng hiện đại của các sở, ngành, địa phương trong thời gian qua từng bước được hoàn thiện và nâng cao chất lượng, bước đầu khắc phục tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; giảm bớt phiền hà, tiêu cực, những nhiễu trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (chưa kể Văn phòng HĐND tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp) và 172 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Từ năm 2015 đến nay, căn cứ các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, ... của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

##### *a) Đối với cơ quan hành chính*

- Quyết định thành lập Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Ngãi; quyết định đổi tên Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thành Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12 sở, ban ngành, gồm các sở, ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc và Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất.

- Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 Chi cục trực thuộc sở, gồm: Chi cục Thủy lợi tỉnh, Chi cục chăn nuôi và Thú y, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Chi cục Kiểm Lâm, Chi cục Phát triển nông thôn (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ) và Ban Tiếp công dân tỉnh.

*b) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc*

- Quyết định phê duyệt Đề án và thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất và Trung tâm phát triển quỹ đất 14 huyện, thành phố theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2013; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi; Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp và Dạy nghề huyện Trà Bồng, trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dạy nghề huyện Trà Bồng và Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp huyện Trà Bồng; thành lập Trung tâm Pháp y Quảng Ngãi trên cơ sở tổ chức lại Phòng Giám định Pháp y thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Trạm Khuyến nông thành phố Quảng Ngãi; Đội Quản lý trật tự Đô thị và Môi trường huyện Tư Nghĩa; Đội thu gom, xử lý rác thải huyện Lý Sơn.

- Quyết định hợp nhất Trung tâm Giống thủy sản và Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi để thành lập Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi; đổi tên và chuyển giao nguyên trạng Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp và Dạy nghề; Trung tâm dạy nghề - Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp của các huyện Ba Tơ, Minh Long, Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Lý Sơn, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, trực thuộc UBND cấp huyện và chuyển giao nguyên trạng Trung tâm đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải Quảng Ngãi trực thuộc Sở Giao thông vận tải vào Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi.

- Quyết định đổi tên Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá thành Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi; giải thể Văn phòng Quỹ bảo trợ đường bộ; sáp nhập Quỹ phát triển đất tỉnh vào Quỹ đầu tư phát triển Quảng Ngãi.



- Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm Văn hóa tỉnh, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Công Thương.

- Quyết định phê duyệt Điều lệ của Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Công nghệ Dung Quất; Hội đồng Trường Đại học Phạm Văn Đồng; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định xếp hạng và xếp hạng lại cho 09 đơn vị sự nghiệp ngành Y tế gồm: Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Lao phổi, BVĐK Dung Quất, BVĐK Ba Tơ thuộc Trung tâm Y tế Ba Tơ, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Mắt, Trung tâm Nội tiết, Trung tâm Y tế Dự phòng Đức Phổ.

Ngoài ra, UBND đã xây dựng Đề án và trình Chính phủ hợp nhất Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thành Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi theo Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ; xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng giảm đầu mối, giảm biên chế, giảm chi ngân sách và xã hội hóa hoạt động sự nghiệp; Đề án thành lập Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh; quyết định thành lập 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 59 của Chính phủ (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn), Đề án cải cách hành chính trong hệ thống chính trị của tỉnh.

## **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ từ khâu quy hoạch, tuyển chọn, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo đúng quy định tại Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2015, 2016; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh năm 2015, 2016 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức y tế của Bệnh viện Sản – Nhi giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở đó, từ năm 2015 đến nay, tỉnh đã cử 86 cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước<sup>3</sup> và Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi tham gia Đoàn kiểm tra tại Hàn Quốc.

Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo trong nước mở các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2015 cho 2.034 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham dự<sup>4</sup>.

Đồng thời, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh năm 2015 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan tổ chức mở 20 lớp bồi dưỡng với 1.862 cán bộ, công chức cấp xã tham gia.

- Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp của tỉnh trình Bộ Nội vụ phê duyệt. Hiện nay Bộ Nội vụ đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh và UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt thực hiện thí điểm tại Sở Nội vụ và Thanh tra tỉnh, trong tháng 8/2017 sẽ triển khai cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- Ban hành Kế hoạch đào tạo theo chế độ cử tuyển năm 2015 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo; ban hành văn bản gửi Cục Đào tạo với nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo đăng ký nhu cầu đào tạo tại Liên Bang Nga.

Ngoài ra, mở lớp đào tạo sĩ quan dự bị bằng nguồn ngân sách địa phương năm 2015, 2016; đồng thời, chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản gửi các sở, ngành, địa phương đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2016<sup>5</sup> và phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức lễ khai giảng và bế giảng các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch.

---

<sup>3</sup> 75 cán bộ, công chức, viên chức đào tạo trong nước (08 tiến sĩ, 42 Thạc sĩ, 05 Chuyên khoa II, 08 Chuyên khoa I và 11 cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp năm 2015, 01 công chức tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính năm 2016) và 11 cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (07 lãnh đạo sở, ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc sở tham gia các khóa bồi dưỡng ở nước ngoài; 04 cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên đi đào tạo, gồm: nghiên cứu sinh sau tiến sĩ: 01, bảo vệ luận án tiến sĩ: 01, đi đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài theo Đề án 89 của tỉnh: 02).

<sup>4</sup> Gồm các lớp: đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng: 441; bồi dưỡng Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên: 159, chuyên viên chính: 133; bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý nhà nước về thanh niên: 120; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ: 100; bồi dưỡng tin học về Quản trị mạng: 30; bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng dự báo nhân lực và chỉ đạo xây dựng, quy hoạch, kế hoạch, phát triển nhân lực của địa phương: 61; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phụ nữ: 400; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức trong công tác cải cách hành chính: 95; bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá kết quả công việc trong công tác tổ chức cán bộ: 120; bồi dưỡng tiếng Kor cho cán bộ, công chức, viên chức là người Kinh công tác tại huyện Trà Bồng: 186; lớp Trung cấp Chính trị (2015-2016) cho cán bộ, công chức huyện Sơn Tịnh: 111; lớp Đại học ngành Lưu trữ học (2015-2020): 78.

<sup>5</sup> Cử cán bộ, công chức tham gia đăng ký tham gia đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ năm 2016; các lớp bồi dưỡng chuyên viên cao cấp năm 2016 của Học viện Hành chính Quốc gia; Kiến thức Hội nhập quốc

- Về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác, làm việc tại tỉnh:

Xác định thu hút người có tài năng trong hoạt động công vụ là một nội dung quan trọng trong cải cách chế độ công vụ, công chức, đáp ứng nguồn nhân lực có trình độ, năng lực phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và cơ chế chính sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực chất lượng cao và sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy đến công tác, làm việc tại tỉnh.

Giai đoạn 2013-2015, tỉnh đã thu hút được 169 người (*năm 2013 có 55 người, năm 2014 có 64 người và năm 2015 có 50 người*); trong đó, có 19 thạc sỹ, 140 bác sỹ, dược sỹ, 10 đại học loại giỏi. Đây là nguồn nhân lực có trình độ cao bổ sung cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, nhất là đội ngũ y bác sỹ, góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan.

- Từ năm 2015 đến nay, trên cơ sở văn bản thẩm tra, thống nhất của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế cho 693 đối tượng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ Cụ thể, khối hành chính: 58 người; Khối Sự nghiệp: 555 người (trong đó có 08 viên chức sự nghiệp không hưởng lương từ ngân sách); Khối xã: 76 người; Hợp đồng theo Nghị định 68: 01 người; Khối Đảng: 03 người, được Bộ Nội vụ đánh giá Quảng Ngãi là một trong những tỉnh đã tập trung giải quyết tốt Nghị định 108 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định 20) và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc (Chỉ thị 31). Nhờ đó kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị đã có những chuyển biến tích cực; ý thức trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng lên rõ rệt, thể hiện trong việc tiếp xúc với công dân, ý thức giải quyết công việc, giờ giấc làm việc được thực hiện nghiêm túc; hạn chế tình trạng đi trễ về sớm, la cà quán xá và uống rượu, bia trong giờ làm việc; chấp hành tốt việc thực hiện chế độ hội họp, đi công tác ngoài tỉnh...

## **6. Cải cách tài chính công**

Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến huyện đều được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Qua thời gian triển khai thực hiện đã đem lại hiệu quả tích cực, nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành sử dụng biên chế và kinh phí ở các cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức đều tham gia gián tiếp hoặc trực tiếp quản lý, điều hành nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình thông qua việc tham gia xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; theo dõi, giám sát việc điều hành kinh phí hoạt động của cơ quan; được nghe báo cáo công khai tình hình sử dụng biên chế, kinh phí của cơ quan, đơn vị hàng năm thông qua hội nghị cán bộ, công chức. Qua đó, đã tạo động lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, xây dựng ý thức tiết kiệm về biên chế và kinh phí hoạt động trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Hầu hết các cơ quan, đơn vị hàng năm đều tiết kiệm được kinh phí để hỗ trợ nhằm nâng cao đời sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Bên cạnh đó, công tác tài chính trong các cơ quan, đơn vị được thực hiện công khai, minh bạch từ khâu xây dựng, phân bổ dự toán, chi ngân sách đến khâu quyết toán thu, chi ngân sách của từng cấp ngân sách. Các cấp ủy và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chấp hành theo cơ chế quản lý tài chính, Luật Ngân sách và các chế độ, chính sách, định mức, tiêu chuẩn hiện hành trong điều hành dự toán thu, chi ngân sách, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Cơ quan tài chính cấp trên thường xuyên thực hiện công tác thẩm tra quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm từng cơ quan, đơn vị trước khi thông báo phê duyệt nên công tác quản lý tài chính, tài sản của từng cơ quan, đơn vị luôn được thực hiện nền nếp, hiệu quả. Hiện nay tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng lộ trình từng bước tính đủ chi phí để tiến đến tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, giảm chi từ ngân sách nhà nước.

## **7. Về hiện đại hóa nền hành chính**

Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, phục vụ quản lý và điều hành của cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản phê duyệt chương trình, kế hoạch, đề án, dự án để các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện<sup>6</sup>. Nhờ đó việc ứng dụng công nghệ thông tin vào

---

<sup>6</sup> Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 và Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 17/3/2011 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015 và đến năm 2020; Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 (điều chỉnh Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày

các hoạt động quản lý hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương qua hệ thống mạng nội bộ (LAN), phần mềm văn phòng điện tử (eOffice) ngày càng được đẩy mạnh. Đến nay, hầu hết các cơ quan nhà nước đã được trang bị đủ số lượng máy vi tính cần thiết và các thiết bị công nghệ thông tin khác, hoàn thiện mạng LAN có kết nối Internet tốc độ cao để phục vụ công tác chuyên môn, quản lý điều hành của từng đơn vị. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức đạt khoảng 0,9 máy, có nhiều cơ quan đạt 01 máy/CBCC; 100% các cơ quan nhà nước đều có mạng LAN và kết nối sử dụng Internet băng thông rộng, với khoảng 90% máy tính được kết nối; đa số các cơ quan đã chú trọng bố trí, phân công công chức phụ trách về công nghệ thông tin; cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã được cấp địa chỉ thư điện tử công vụ (theo tên miền: xxx@quangngai.gov.vn); tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công tác đạt trên 60%.

Đa số các sở, ngành, địa phương, đơn vị các loại văn bản đã được yêu cầu bắt buộc gửi qua hệ thống thư điện tử như: Lịch làm việc, báo cáo, văn bản dự thảo; các công văn, nội dung trao đổi công việc, giấy mời, tài liệu phục vụ họp..., tiến đến giảm dần việc phát hành văn bản, giấy tờ hành chính theo truyền thống trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh. 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và 14 UBND huyện, thành phố đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (eOffice) phục vụ có hiệu quả công tác quản lý, điều hành, triển khai kết nối, liên thông hệ thống đến tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và 14 huyện, thành phố; Cổng thông tin thành phần và trang tin điện tử của các cơ quan hành chính được xây dựng, hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành của lãnh đạo các cấp; cung cấp kịp thời thông tin về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đảm bảo phục vụ doanh nghiệp và người dân kịp thời.

Đến nay đã cung cấp 100% dịch vụ hành chính công ở mức độ 02 và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin của các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, trong đó những dịch vụ công thiết yếu, có mức độ giao tiếp lớn với người dân và doanh nghiệp đã được lựa chọn cung cấp đến mức độ 3: 17 dịch vụ thuộc lĩnh vực Xây dựng; 07 nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên mạng Internet (tại địa chỉ <http://dichvucong.quangngai.gov.vn>) các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, tư pháp, lao động thương binh và xã hội, báo chí xuất bản và y tế và 07 dịch vụ công trực tuyến mức ở cấp huyện (UBND huyện Sơn Hà).

---

09/8/2007); Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 về Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2016; Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 về Kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2017; Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 về Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020,...

*\* Việc ứng dụng ISO trong hoạt động của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh:*

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đang triển khai Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **8. Về công tác thông tin tuyên truyền**

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính từ năm 2015 đến nay của các cơ quan thông tấn báo chí, Phòng Văn hóa – Thông tin các huyện, thành phố đã bám sát Kế hoạch hướng dẫn tuyên truyền hàng tháng của Sở Thông tin và Truyền thông. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quán triệt mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và xem đây là yếu tố góp phần tích cực trong quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, đáp ứng lòng tin của người dân, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp; cụ thể:

- Từ năm 2015 đến nay, Báo Quảng Ngãi đã triển khai 15 số chuyên trang “Cải cách hành chính” trên báo in, với số lượng tin, bài, ảnh trên 100 sản phẩm. Bên cạnh đó, số lượng tin, bài, ảnh, phóng sự về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cải cách hành chính năm 2015 đăng tải lên Cổng thành phần Sở Thông tin và Truyền thông 26 tin, bài; đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông đã xuất bản 4/4 số của “Bản tin tuyên truyền cải cách hành chính” với số lượng 500 bản tin/số/12 trang, 01 số đặc san trong đó tăng cường nhiều bài viết về công tác tuyên truyền cải cách hành chính như: Ứng dụng CNTT góp phần quảng bá, thu hút du lịch ở Quảng Ngãi; thông tin đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; giải pháp cho sự phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn bảo mật tài khoản cá nhân và an ninh thông tin mạng; hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý lưu trú, cấp giấy Chứng minh nhân dân của ngành công an...

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: triển khai công tác tuyên truyền trên hai sóng của đài với chuyên mục “Gặp gỡ đối thoại” và chuyên đề “Quảng Ngãi nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh”, số lượng phát sóng là 18 kỳ, thời lượng 15phút/số/tháng.

- Xây dựng và xuất bản 12/12 số chuyên mục cải cách hành chính phát sóng trên Đài phát thanh các huyện, thành phố với số lượng 01 số/tháng và

thời lượng từ 10-15phút/số; đồng thời đăng tải các file ghi âm của chuyên mục lên Cổng thành phần của Sở Thông tin và Truyền thông.

### **III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

#### **1. Thuận lợi**

a) Công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính được triển khai sâu rộng ở các cấp, các ngành. Từ đó giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân tại địa phương nhận thức đầy đủ về các nội dung cơ bản cải cách hành chính của Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, đồng thời, nắm chắc định hướng, hướng dẫn, quy định, chỉ đạo của Trung ương về công tác cải cách hành chính dài hạn, ngắn hạn trong từng giai đoạn, theo từng lĩnh vực, trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, chương trình, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

b) Công tác cải cách thể chế nói chung, hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp nói riêng đảm bảo tuân thủ theo quy trình chặt chẽ, dần đi vào nề nếp; thể thức và nội dung văn bản đảm bảo đúng quy định, chất lượng ngày càng được nâng cao; nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan đến hoạt động ban hành văn bản được nâng cao hơn trước, điều này thể hiện qua sự quan tâm, đầu tư về con người, kinh phí, điều kiện làm việc của HĐND và UBND các cấp vào công tác này. Phần lớn các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đều phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và có tính khả thi cao. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh thường xuyên được kiểm tra, rà soát để xác định những văn bản đã hết hiệu lực thi hành hoặc cần sửa đổi, bổ sung những văn bản không còn phù hợp với quy định của cấp trên và không có tính khả thi. Công tác ban hành văn bản đã thực sự góp phần quan trọng vào việc củng cố, hoàn thiện pháp luật, cải cách thể chế hành chính, đồng thời định hướng và thúc đẩy sự phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

c) Các nhiệm vụ, yêu cầu về kiểm soát TTHC luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đã tạo điều kiện đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, tác động rất lớn đến ý thức và trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong kiểm soát TTHC. Vai trò, vị trí của công tác kiểm soát TTHC trong cải cách TTHC nói riêng, cải cách hành chính nói chung đã được các cơ quan trên địa bàn tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc dẫn đến phối hợp triển khai nhiệm vụ đạt yêu cầu, chất lượng đề ra. Việc công khai, minh bạch đầy đủ các TTHC tại các cơ quan hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và được đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang tin thành

phần của các sở, ban, ngành, địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

d) Việc áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước đã góp phần thay đổi phương thức, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp đã được cải thiện đáng kể theo hướng hành chính phục vụ, đã giúp cho mối liên hệ giữa chính quyền và người dân gần gũi hơn.

đ) Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao; đảm bảo đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, kỷ luật cao nên cơ bản đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

e) Việc triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 20 của UBND tỉnh đã góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ ngày càng được nâng cao.

## **2. Khó khăn**

a) Một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện chưa chủ động nghiên cứu tham mưu việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là quy trình bắt buộc trong công tác soạn thảo, nhưng trong thực tế, cơ quan soạn thảo chưa chủ động lấy ý kiến các cơ quan và đối tượng có liên quan trước khi gửi dự thảo nên có nhiều trường hợp phải gửi trả lại hồ sơ thẩm định.

b) Hiệu quả rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC chưa cao, nhiều sở, ngành chưa thực hiện đúng yêu cầu và mục tiêu đề ra. Hoạt động công khai TTHC tại UBND cấp xã ở các huyện miền núi gặp nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

c) Hệ thống thể chế, nhất là quy định về TTHC còn thiếu đồng bộ và thống nhất giữa các lĩnh vực hoạt động tương quan do nhiều ngành, cấp quản lý, nhất là quy định về TTHC (về an toàn thực phẩm và một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có điều kiện), tạo nên những bất cập, khó khăn trong việc tham gia xây dựng hệ thống thể chế, giải quyết TTHC liên quan đến những lĩnh vực này.

d) Tổ chức bộ máy vẫn còn nhiều tầng nấc, phương thức quản lý chậm đổi mới; phân công, phân cấp các ngành, các cấp còn tình trạng chồng chéo, chưa rành mạch. Triển khai công tác xã hội hóa, thu hút các nguồn lực trong



xã hội đầu tư vào lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường còn chậm, chưa đạt yêu cầu.

đ) Cán bộ, công chức đảm trách nhiệm vụ cải cách hành chính ở sở, ngành, địa phương đa số thực hiện kiêm nhiệm, lại thay đổi thường xuyên nên việc theo dõi không liên tục nên hiệu quả chưa cao.

e) Nguồn lực (tài chính và nhân lực) phục vụ cho công tác cải cách hành chính còn hạn chế.

#### **IV. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM TỚI**

Tiếp tục thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh làm cơ sở cho việc tiến hành cải cách hành chính sâu, rộng trong khu vực nhà nước đạt hiệu quả cao.

##### **1. Về cải cách thể chế**

a) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo văn bản mang tính khả thi cao.

b) Kiểm soát chặt chẽ các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính trước khi ban hành; tổ chức kiểm tra, rà soát văn bản của UBND tỉnh và văn bản của HĐND và UBND 14 huyện, thành phố ban hành; thường xuyên rà soát, hệ thống hóa định kỳ và theo chuyên đề đối với văn bản dự thảo do HĐND và UBND tỉnh ban hành.

##### **2. Về cải cách thủ tục hành chính**

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát TTHC như: Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC; ... Tăng cường kiểm tra hoạt động tiếp nhận và giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh; tổ chức đăng nhập, chỉnh sửa, bổ sung TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC và xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý, năm; cải cách TTHC đảm bảo đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình hợp lý, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân; đồng thời tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Tiếp tục đôn đốc các ngành, địa phương nâng cao chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tiếp tục đẩy mạnh việc nhân rộng Bộ phận

tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện cơ chế một cửa theo hướng hiện đại tại cấp xã.

### **3. Về tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục rà soát, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, nhằm xóa bỏ những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị đảm bảo mỗi nhiệm vụ quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực đều có cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực một cách hợp lý cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả thẩm quyền được phân cấp; đồng thời tăng cường kiểm tra, rà soát, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình phân cấp, bảo đảm sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

- Đẩy mạnh quá trình chuyển các hoạt động sự nghiệp, cung cấp dịch vụ công sang cơ chế phục vụ phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung đẩy nhanh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, dạy nghề, văn hoá, thể thao và môi trường.

### **4. Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng sát với thực tế; đồng thời coi trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ công chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

- Tăng cường thanh tra công vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là những cán bộ, công chức có nhiều mối quan hệ đến quyền, lợi ích của công dân và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định 20 của UBND tỉnh.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Nghiên cứu việc lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo kết quả công việc đầu ra đối với các cơ quan, đơn vị. Có cơ chế phân bổ ngân

sách hợp lý để tạo động lực đối với hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức làm việc tích cực, gắn việc hoàn thành nhiệm vụ với tiền lương, tiền thưởng.

- Đổi mới mạnh mẽ tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công và áp dụng linh hoạt hình thức phân bổ ngân sách theo định mức và khoán kinh phí hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp có thu theo hướng giảm dần đến tự chủ về tài chính vào năm 2020, đưa các khoản thu phí, lệ phí tại các đơn vị sự nghiệp vào cân đối ngân sách trong công tác phân bổ ngân sách cho các đơn vị<sup>7</sup>. Xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng các khoản thu phí, chuyển từ cơ chế thu phí sang cơ chế giá thị trường đảm bảo bù đắp đủ chi phí tiền lương, chi phí vật tư, hàng hóa và cuối cùng là bù đắp khấu hao cơ sở vật chất để tăng nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp, tiến tới tự đảm bảo chi thường xuyên, trước hết là các đơn vị ở địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội thuận lợi. Đồng thời tăng cường cơ chế hỗ trợ đối với nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội bằng các chính sách miễn, giảm. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh định hướng cho công tác xã hội hóa để huy động sự đóng góp của toàn xã hội cho sự phát triển của tỉnh, trước hết là tại các khu vực có điều kiện KT-XH thuận lợi.

- Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ hoặc xác định tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính; triển khai thí điểm việc thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ đối với cấp xã; thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của cơ

---

<sup>7</sup> Về bản chất các khoản thu phí, lệ phí chỉ bù đắp được một phần chi phí của các dịch vụ công. Vì vậy, nếu đưa toàn bộ số thu, chi này vào cân đối NSNN chung thì sẽ gây khó khăn trong công tác điều hành do không dự toán được chính xác. Đặc biệt, với việc áp dụng quy trình chi rút dự toán, nếu thu không đạt dự toán thì cũng khó giảm được chi, tuy nhiên nếu quy định phải nộp rồi sau đó chi theo dự toán thì không khuyến khích thu, còn nếu nộp rồi cấp lại thì làm tăng thủ tục hành chính mà không giải quyết được vấn đề cần thiết là kiểm soát và tăng hiệu quả sử dụng.

quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng hệ thống thông tin điện tử, kết nối đồng bộ hệ thống mạng thông tin các cơ quan Đảng với các cơ quan chính quyền, đoàn thể nhằm tăng cường mối liên hệ, rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác; kết nối liên thông phần mềm quản lý hệ thống văn bản và hồ sơ công việc giữa UBND tỉnh với các Sở, ban, ngành với UBND các huyện, thành phố, từng bước kết nối với các xã, phường, thị trấn; nghiên cứu đầu tư xây dựng nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan, đơn vị, giữa các cơ quan, đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân đặc biệt là trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành việc kết nối Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, hình thành đầy đủ mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet. Xây dựng chính quyền điện tử.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, từng bước tách dịch vụ công ra khỏi quản lý nhà nước, tạo môi trường công khai minh bạch, thuận lợi trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; cơ quan nhà nước tập trung xây dựng quy hoạch, kế hoạch, ban hành cơ chế, chính sách và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Xác định cụ thể bộ thủ tục hành chính đưa vào giải quyết tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

Thí điểm xây dựng Trung tâm hành chính công 2 cấp (cấp huyện, cấp xã) ở huyện Lý Sơn.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, UBND tỉnh kính đề nghị Chính phủ và các bộ ngành Trung ương:

1. Cho phép tỉnh triển khai thực hiện thí điểm nhất thể hóa một số chức danh cơ quan Đảng, nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện: Ban Tổ chức – Nội vụ; Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra; Ban Dân vận – Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Tuyên giáo – Trung tâm bồi dưỡng chính trị.

2. Hướng dẫn triển khai việc xây dựng thể chế, chính sách lấy ý kiến rộng rãi chuyên gia, các nhà khoa học và nhân dân trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp cho địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, nhằm tạo cơ chế phát huy tính chủ động, sáng tạo, phù hợp với năng lực của địa phương, đồng thời nâng cao chất lượng công tác quản lý vĩ mô của Trung ương, xây dựng bộ máy tinh gọn, tổ chức và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

4. Thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính; có cơ chế định kỳ trao đổi kinh nghiệm theo các chuyên đề cải cách hành chính giữa các địa phương với nhau; bổ sung biên chế để bố trí đủ nhân lực chuyên trách làm công tác cải cách hành chính.

5. Đổi mới chính sách, chế độ về tiền lương phù hợp với thực tế tình hình phát triển kinh tế, xã hội và trở thành động lực tích cực thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức làm việc chất lượng, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2015 đến nay và những định hướng cải cách hành chính trong thời gian tới. UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Đoàn Kiểm tra theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: Nội vụ, Tư pháp, Công Thương;
- VP UB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC<sub>lmc749</sub>.



**Trần Ngọc Căng**